TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/KDTM-ST
Ngày: 22-8-2022
"V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tú Huân.

Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 04/8/2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-KDTM ngày 18/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-KDTM ngày 04/8/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần đầu tư H.

Trụ sở: Lô C6-2, Khu công nghiệp T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Giang B, sinh năm 1973, địa chỉ: Địa chỉ: Lô C6-2, Khu công nghiệp T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Quảng Đ, sinh năm 1973 – Chủ đại lý Đ; Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Buôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần đầu tư H trình bày:*

Công ty cổ phần đầu tư H (bên A) chuyên sản xuất và kinh doanh phân bón NPK các loại tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 2019, giữa Công ty và ông Nguyễn Đức Quảng Đ - Chủ đại lý Đ, địa chỉ tại: Buôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk (Bên B) có ký hợp đồng kinh tế số 10/2019/HĐKT ngày 03/01/2019, theo hợp đồng thì Công ty là bên A cung ứng cho bên B về số lượng theo nhu cầu của B, giá cả thanh toán theo thời điểm nhận hàng được ghi cụ thể trên hóa đơn,

sản phẩm, phương thức nhận hàng, thanh toán, các cam kết được ghi trong hợp đồng.

Quá trình mua bán phân bón NPK các loại cho ông Nguyễn Đức Quảng Đ, thời gian đầu ông Đ thanh toán tiền mặt và chuyển khoản đúng hạn, ngày 09/3/2020 Công ty lập bảng kê chi tiết công nợ của ông Nguyễn Đức Quảng Đ - Chủ đại lý Đại H và hai bên ký xác nhận. Đến ngày 12/3/2020 hai bên lập biên bản đối chiếu công nợ và xác nhận tính đến hết ngày 29/02/2020 ông Nguyễn Đức Quảng Đ còn nợ Công ty số tiền 3.556.129.500 đồng, hai bên ký xác nhận nợ và hứa hẹn sẽ trả sớm nhất. Tuy nhiên, sau đó Công ty nhiều lần yêu cầu trả thì phía ông Đ hẹn trả, đến ngày 23/4/2020, giữa ông Đ và Công ty tiếp tục lập biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ số tiền 3.556.129.500 đồng và yêu cầu ông Đ trả trước ngày 30/6/2020. Ông Đ tự viết cam kết sẽ cấn nợ bằng 5ha rẫy cà phê đang thế chấp vay Ngân hàng VietTinBank, giá trị 700.000.000 đồng/ha, nhưng sau đó ông Đ không thực hiện việc cam kết trả. Đến nay vợ chồng ông Đ, bà H chưa trả cho Công ty khoản nợ trên.

Công ty yêu cầu vợ chồng ông Đ và bà H trả nợ nhiều lần, vợ chồng ông hứa sẽ bán rẫy cà phê và cố gắng trả sớm nhất nhưng vẫn không trả.

Tại biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 23/4/2020, thể hiện nội dung nếu ông Đ thanh toán dứt điểm cho Công ty số tiền còn nợ đến ngày 30/6/2020 thì công ty sẽ giảm cho ông Đ 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng), tuy nhiên do ông Đ không thực hiện đúng cam kết nên Công ty cổ phần đầu tư H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xem xét giải quyết: Buộc ông Nguyễn Đức Quảng Đ - Chủ đại lý Đ cùng vợ bà Lê Thị Thanh H phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền nợ mua phân là 3.556.129.500đồng (Ba tỷ năm trăm năm sáu triệu một trăm hai chín nghìn năm trăm đồng), Công ty không yêu cầu tính lãi.

Ngày 31/5/2022, Công ty cổ phần đầu tư H có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Đức Quảng Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần đầu tư H số tiền nợ mua phân là 3.556.129.500 đồng (Ba tỷ năm trăm năm sáu triệu một trăm hai chín nghìn năm trăm đồng).

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Đức Quảng Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H; Buộc ông Nguyễn Đức Quảng Đ phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền 3.556.129.500 đồng (Ba tỷ năm trăm năm sáu triệu một trăm hai chín nghìn năm trăm đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*"; nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên Tòa án huyện Ea H'leo thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ, nơi cư trú của bị đơn trong hợp đồng kinh tế đã ký kết, tuy nhiên bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương. Theo biên bản xác minh tại Công an xã E, huyện H (ngày 15/6/2022) xác định: Ông Nguyễn Đức Quảng Đ – Chủ đại lý Đ nằm trên địa bàn Buôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; ông Đ và vợ là bà Lê Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Buôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, nhưng hiện tại do làm ăn thua lỗ nên ông Đ, bà H không còn cư trú tại địa phương, ông Đ và bà H đi đâu địa phương không nắm rõ.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Nguyễn Đức Quảng Đ – Chủ đại lý Đ đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng đã ký kết mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ đối với nguyên đơn; Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn vẫn vắng tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Công ty cổ phần đầu tư H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức Quảng Đ – Chủ đại lý Đ phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền nợ mua phân bón là 3.556.129.500 đồng (Ba tỷ năm trăm năm sáu triệu một trăm hai chín nghìn năm trăm đồng).

Mặc dù không ghi nhận ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết

đề tên Nguyễn Đức Quảng Đ trên tài liệu giám định so với chữ ký chữ viết họ tên Nguyễn Đức Quảng Đ trên mẫu so sánh là cùng một người ký và viết ra.

Vậy, có đủ căn cứ pháp lý xác định ông Nguyễn Đức Quảng Đ và Công ty cổ phần đầu tư H đã ký kết hợp đồng kinh tế số 10/2019/HĐKT ngày 03/01/2019, hợp đồng được ký kết tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hợp pháp, nội dung hợp đồng là ông Đ làm Đại lý tiêu thụ phân bón NPK các loại cho Công ty cổ phần đầu tư H. Theo Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ lập ngày 23/04/2020, tại Đại lý Đ, ông Đ xác nhận tính đến ngày 17/4/2020, Đại lý Đ còn nợ Công ty cổ phần đầu tư H 3.556.129.500 đồng (Ba tỷ năm trăm năm sáu triệu một trăm hai chín nghìn năm trăm đồng); Công ty cổ phần đầu tư Hư chấp nhận giảm nợ cho ông Đ 500.000.000 đồng (năm trăm triệu), trong trường hợp ông Đ phải thanh toán dứt điểm trước ngày 30/6/2020. Tuy nhiên quá thời hạn trên ông Đ vẫn không thực hiện đúng cam kết là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần đầu tư H. Do vậy, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc ông Nguyễn Đức Quảng Đ phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền mua phân bón còn nợ là: 3.556.129.500 đồng (Ba tỷ năm trăm năm sáu triệu một trăm hai chín nghìn năm trăm đồng).

Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra để xem xét.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 34, Điều 50, Điều 51, Điều 55 Luật thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư H.

1. Buộc ông Nguyễn Đức Quảng Đ phải trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền 3.556.129.500 đồng (Ba tỷ năm trăm năm sáu triệu một trăm hai chín nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày bản án có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Đức Quảng Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần đầu tư H số tiền chi phí trưng cầu giám định là 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bày mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Đức Quảng Đ phải chịu 103.122.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần đầu tư Hưng Phú T số tiền 51.561.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo biên lai số: AA/2021/00109226 ngày 21/3/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Đương sự;
- . . . . . ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy